

UBND TỈNH VĨNH LONG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-QLĐT

Vĩnh Long, ngày tháng 10 năm 2025

V/v hỗ trợ đăng tải lấy ý kiến góp ý
đối với dự thảo Quyết định ban hành
Quy định về quy trình thẩm định, phê
duyet, điều chỉnh BCNCKT,
BCKTKT đầu tư xây dựng

Kính gửi: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Công văn số 2843/UBND-NC ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc đăng ký xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng.

Thực hiện quy trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Sở Xây dựng đề nghị Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh hỗ trợ đăng tải hồ sơ xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Nội dung đề nghị đăng tải lấy ý kiến: (1) Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; (2) Dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định; (3) Dự thảo Bản thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định so với quy định pháp luật hiện hành và chủ trương xây dựng dự thảo Quyết định (đính kèm các dự thảo).

- Thời gian lấy ý kiến: 10 ngày kể từ ngày đăng tải.

- Các ý kiến đóng góp của quý cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị gửi về Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long thông qua hộp thư điện tử theo địa chỉ: sxaydung@vinhlong.gov.vn hoặc gửi văn bản đến Sở Xây dựng theo địa chỉ: số 83 Đường 30/4, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

Sở Xây dựng đề nghị Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh phối hợp, hỗ trợ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các PGĐ Sở (đề biết);
- Lưu: VT, QLĐT.Hương.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Duy

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh
Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công
do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02
năm 2025;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD
ngày tháng ... năm 2025.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình thẩm
định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư
công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

1. Dự án đã được cơ quan chủ trì thông báo kết quả thẩm định trước ngày
Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải trình thẩm

định lại, việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh dự án) thực hiện theo Quyết định này.

2. Dự án đã trình cơ quan chủ trì thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì cơ quan chủ trì tiếp tục thẩm định và việc thực hiện các bước tiếp theo thực hiện theo Quyết định này.

3. Thẩm quyền thẩm định dự án, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, kể từ ngày 01/7/2025 thực hiện theo Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025

3. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

b) Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư;

c) Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công của cơ quan chuyên môn về xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Đài PTTH tỉnh;
- N/c: TH, KTTH, KSTTHC;
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng theo phương án thiết kế cơ sở được lựa chọn, làm cơ sở xem xét, quyết định đầu tư xây dựng.

2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng là tài liệu trình bày các nội dung về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng theo phương án thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình quy mô nhỏ, làm cơ sở xem xét, quyết định đầu tư xây dựng.

3. Người đề nghị thẩm định là chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân được người quyết định đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm

vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư để trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 4. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Tờ trình thẩm định theo mẫu tại Phụ lục I Quy định này.

2. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi có đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều này, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.

3. Theo yêu cầu riêng của từng dự án, người trình thẩm định trình hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng gồm:

a) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

b) Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư;

c) Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển);

d) Văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

đ) Văn bản/quyết định phê duyệt và các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phân bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản này;

e) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định);

Thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì thẩm định trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;

g) Văn bản ý kiến hồ sơ thiết kế cơ sở của cơ quan thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy (đối với dự án thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy);

h) Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);

i) Kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

k) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có);

l) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có);

m) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư;

n) Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng;

o) Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan);

p) Ngoài các hồ sơ nêu trên, đối với dự án có quy mô từ nhóm B trở lên mà có công trình xây dựng mới từ cấp II trở lên, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp dữ liệu BIM của công trình theo các định dạng gốc và định dạng chuẩn IFC 4.0 hoặc các định dạng mở khác phù hợp với đặc thù, tính chất của công trình bằng các thiết bị lưu trữ phổ biến. Dữ liệu BIM có thể bao gồm nhiều tập tin nhưng dung lượng mỗi tập tin không quá 500 MB. Dữ liệu BIM phải có các thông tin thể hiện được vị trí, hình dạng không gian ba chiều của công trình và đầy đủ kích thước chủ yếu các bộ phận chính của công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

q) Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Bộ phận tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Hồ sơ trình thẩm định bị từ chối tiếp nhận trong các trường hợp sau:

a) Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định;

b) Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định;

c) Hồ sơ trình thẩm định không hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Bộ phận tiếp nhận phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối tiếp nhận.

5. Trong thời hạn 07 ngày sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm:

a) Xem xét, gửi một lần yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định bằng văn bản đến người đề nghị thẩm định;

b) Có văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định trong trường hợp xác định nội dung trong hồ sơ thẩm định khác nội dung nêu tại Tờ trình thẩm định dẫn đến việc từ chối thẩm định quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định về các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định.

7. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều này, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung, khắc phục hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định. Người đề nghị thẩm định

nhận lại hồ sơ trình thẩm định tại Bộ phận trả kết quả theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính.

8. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định bảo đảm đúng nội dung theo quy định:

a) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, cơ quan chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57, khoản 2 khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, khoản 15 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14;

b) Trường hợp dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ thì thực hiện theo Điều 20, Điều 21 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Kết quả thẩm định hoặc ý kiến của cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực được gửi cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư để tổng hợp;

c) Việc xác định tổng mức đầu tư của dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

d) Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo mẫu tại Phụ lục II Quy định này;

đ) Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

9. Kết quả thẩm định phải có đánh giá, kết luận về mức đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định; các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư.

10. Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định, cụ thể như sau:

a) Đối với các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đấu thầu, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

b) Nội dung thẩm tra phục vụ thẩm định gồm: sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng; sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn cho công trình; sự tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và các nội dung khác theo yêu cầu;

c) Trường hợp cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu thẩm tra thiết kế về phòng cháy chữa cháy, tổ chức thẩm tra phải có năng lực về thẩm tra thiết kế công trình, cá nhân thực hiện thẩm tra phải có năng lực về tư vấn thiết kế theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc pháp luật về phòng cháy chữa cháy;

d) Các bản vẽ được thẩm tra phải được đóng dấu theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

11. Việc đóng dấu hồ sơ thiết kế cơ sở và trả kết quả được thực hiện như sau:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan của 01 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở. Mẫu dấu thẩm định theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

b) Đối với hồ sơ trình thẩm định được kết luận đủ điều kiện trình phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, đóng dấu xác nhận bản vẽ thiết kế cơ sở. Người đề nghị thẩm định nhận kết quả thẩm định gồm Thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ bản vẽ đã được đóng dấu xác nhận thẩm định;

c) Trường hợp hồ sơ trình thẩm định được kết luận chưa đủ điều kiện hoặc chỉ đủ điều kiện sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở, người đề nghị thẩm định nhận kết quả thẩm định gồm thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ bản vẽ đã trình nộp (không đóng dấu thẩm định);

d) Đối với trường hợp hồ sơ trình thẩm định được kết luận chỉ đủ điều kiện sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, người đề nghị thẩm định nộp văn bản đề nghị đóng dấu kèm hồ sơ thiết kế cơ sở đã chỉnh sửa, hoàn thiện đến Bộ phận tiếp nhận theo quy trình thực hiện thủ tục hành chính. Cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, đóng dấu xác nhận bản vẽ đối với trường hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại thông báo kết quả thẩm định.

12. Việc lưu trữ hồ sơ thẩm định được quy định như sau:

a) Khi kết thúc công tác thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản một số tài liệu gồm: Tờ trình thẩm định; hồ sơ pháp lý trình thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định (nếu có); thông báo kết quả thẩm định; các bản chụp tài liệu đã đóng dấu thẩm định theo quy định tại điểm b khoản này;

b) Các bản vẽ đã đóng dấu thẩm định được giao lại cho người đề nghị thẩm định; người đề nghị thẩm định có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ này. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .pdf) bản vẽ thiết kế cơ sở đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đóng dấu thẩm định. Trường hợp không thực hiện được việc lưu trữ theo bản định dạng .pdf, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người đề nghị thẩm định nộp bổ sung 01 bộ bản vẽ để đóng dấu lưu trữ.

13. Thời gian thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định bảo đảm theo quy định tại Điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. Cụ thể:

- a) Thời gian thẩm định không quá 40 ngày đối với dự án nhóm A;
- b) Thời gian thẩm định không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B;
- c) Thời gian thẩm định không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C.

Điều 5. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

1. Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh đến cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi có đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều này, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.

3. Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh thực hiện theo khoản 3 Điều 4 Quy định này và phải làm rõ các nội dung sau:

a) Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP;

b) Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh.

4. Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh của cơ quan chủ trì được thực hiện đối với các nội dung điều chỉnh theo Tờ trình thẩm định. Việc phê duyệt dự án điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

5. Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh theo quy định tại khoản 13 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chủ trì thẩm định. Tờ trình thẩm định theo mẫu tại Phụ lục III Quy định này.

2. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi có đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều này, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định. Theo yêu cầu riêng của từng dự án, người trình thẩm định trình hồ sơ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm:

a) Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với các dự án thuộc diện phải có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư) hoặc quyết

định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đối với dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

b) Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định pháp luật về đầu tư không có yêu cầu phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư;

c) Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển và bản vẽ kèm theo (nếu có yêu cầu thi tuyển);

d) Văn bản/quyết định phê duyệt và bản đồ, bản vẽ kèm theo (nếu có) của quy hoạch sử dụng làm căn cứ lập dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

đ) Văn bản/quyết định phê duyệt và các bản vẽ có liên quan hoặc trích lục phân bản vẽ có liên quan (nếu có) của quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập quy hoạch quy định tại điểm d khoản này;

e) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định);

Thủ tục về bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì thẩm định trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày;

g) Kết quả thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy (đối với dự án thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy);

h) Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);

i) Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công (gồm bản vẽ, thuyết minh, chỉ dẫn kỹ thuật); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có);

k) Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra (nếu có);

l) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu có liên quan về giá, định mức, báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có) để xác định tổng mức đầu tư;

m) Đối với dự án có vi phạm hành chính về xây dựng đã bị xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả có yêu cầu thực hiện thẩm định, cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm trình thẩm định; biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền; báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của phần công trình đã thi công xây dựng;

n) Đối với dự án sửa chữa, cải tạo, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung: Hồ sơ khảo sát hiện trạng, Báo cáo kiểm định của tổ chức kiểm định xây dựng đánh giá về khả năng chịu lực của công trình (trường hợp nội dung sửa chữa, cải tạo có liên quan);

o) Các văn bản pháp lý, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm kiểm tra, tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Hồ sơ trình thẩm định bị từ chối tiếp nhận trong các trường hợp sau:

a) Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này (nội dung xác định theo Tờ trình thẩm định);

b) Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định;

c) Hồ sơ trình thẩm định không hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Cơ quan chủ trì thẩm định phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối tiếp nhận.

5. Trong thời hạn 07 ngày sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm:

a) Xem xét, gửi một lần yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định bằng văn bản đến người đề nghị thẩm định;

b) Có văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định trong trường hợp xác định nội dung trong hồ sơ thẩm định khác nội dung nêu tại Tờ trình thẩm định dẫn đến việc từ chối thẩm định quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này.

6. Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định về các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định.

7. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều này, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung, khắc phục hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định. Người đề nghị thẩm định nhận lại hồ sơ trình thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định.

8. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định bảo đảm đúng nội dung theo quy định:

a) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, cơ quan chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14;

b) Trường hợp dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ thì thực hiện theo Điều 20, Điều 21 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Kết quả thẩm định hoặc ý kiến của cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực được gửi cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư để tổng hợp;

c) Việc xác định tổng mức đầu tư của dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

d) Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo mẫu tại Phụ lục IV Quy định này;

đ) Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

9. Kết quả thẩm định phải có đánh giá, kết luận về mức đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định; các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư.

10. Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định, cụ thể như sau:

a) Đối với các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đấu thầu, việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

b) Nội dung thẩm tra phục vụ thẩm định gồm: sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng; sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn cho công trình; sự tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và các nội dung khác theo yêu cầu;

c) Trường hợp cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu thẩm tra thiết kế về phòng cháy chữa cháy, tổ chức thẩm tra phải có năng lực về thẩm tra thiết kế

công trình, cá nhân thực hiện thẩm tra phải có năng lực về tư vấn thiết kế theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc pháp luật về phòng cháy chữa cháy;

d) Các bản vẽ được thẩm tra phải được đóng dấu theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

11. Việc đóng dấu hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và trả kết quả được thực hiện như sau:

a) Cơ quan chủ trì thẩm định đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan của 01 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công. Mẫu dấu thẩm định theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

b) Đối với hồ sơ trình thẩm định được kết luận đủ điều kiện trình phê duyệt, cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, đóng dấu xác nhận bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công. Người đề nghị thẩm định nhận kết quả thẩm định gồm Thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ bản vẽ đã được đóng dấu xác nhận thẩm định;

c) Trường hợp hồ sơ trình thẩm định được kết luận chưa đủ điều kiện hoặc chỉ đủ điều kiện sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thiết kế, người đề nghị thẩm định nhận kết quả thẩm định gồm thông báo kết quả thẩm định và hồ sơ bản vẽ đã trình nộp (không đóng dấu thẩm định);

d) Đối với trường hợp hồ sơ trình thẩm định được kết luận chỉ đủ điều kiện sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, người đề nghị thẩm định nộp văn bản đề nghị đóng dấu kèm hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã chỉnh sửa, hoàn thiện đến cơ quan chủ trì thẩm định. Cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, đóng dấu xác nhận bản vẽ đối với trường hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại thông báo kết quả thẩm định.

12. Việc lưu trữ hồ sơ thẩm định được quy định như sau:

a) Khi kết thúc công tác thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản một số tài liệu gồm: Tờ trình thẩm định; hồ sơ pháp lý trình thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định (nếu có); thông báo kết quả thẩm định; các bản chụp tài liệu đã đóng dấu thẩm định theo quy định tại điểm b khoản này;

b) Các bản vẽ đã đóng dấu thẩm định được giao lại cho người đề nghị thẩm định; người đề nghị thẩm định có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ này. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .pdf) bản vẽ thiết kế đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đóng dấu thẩm định. Trường hợp không thực hiện được việc lưu trữ theo bản định dạng .pdf, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người đề nghị thẩm định nộp bổ sung 01 bộ bản vẽ để đóng dấu lưu trữ.

13. Thời gian thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định bảo đảm theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại

khoản 16 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (không quá 20 ngày).

Điều 7. Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh

1. Việc điều chỉnh dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư xem xét quyết định và được quy định cụ thể như sau:

a) Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng vượt quá 10% mức quy định được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP thì phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh và việc thẩm định điều chỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Trường hợp chỉ điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng mà không điều chỉnh thiết kế xây dựng thì không yêu cầu lập thiết kế cơ sở mà được sử dụng thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh và triển khai các bước tiếp theo;

b) Trường hợp chỉ điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và không làm thay đổi các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này, chủ đầu tư thực hiện thẩm định và phê duyệt các nội dung điều chỉnh và báo cáo kết quả thực hiện với người quyết định đầu tư.

2. Người đề nghị thẩm định nộp hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh đến cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định.

3. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi có đủ các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận.

4. Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh thực hiện theo khoản 3 Điều 6 Quy định này và phải làm rõ các nội dung sau:

a) Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công;

b) Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh.

5. Việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh của cơ quan chủ trì được thực hiện đối với các nội dung điều chỉnh theo Tờ trình thẩm định. Việc phê duyệt dự án điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

6. Thời gian thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh theo quy định tại khoản 13 Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư.

2. Việc quyết định đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư được thể hiện tại quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên dự án;
- b) Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình (với công trình xây dựng theo tuyến);
- c) Người quyết định đầu tư; chủ đầu tư;
- d) Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở; tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có); tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (nếu có);
- đ) Loại, nhóm dự án; danh mục; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính;
- e) Mục tiêu dự án;
- g) Diện tích đất sử dụng;
- h) Quy mô đầu tư xây dựng: quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án;
- i) Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn (danh mục tiêu chuẩn chủ yếu có thể được chấp thuận theo văn bản riêng);
- k) Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư;
- l) Kế hoạch thực hiện, tiến độ thực hiện từng giai đoạn, hạng mục chính của dự án, phân kỳ đầu tư (nếu có), thời hạn của dự án, (nếu có);
- m) Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án;
- n) Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng;
- o) Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);
- p) Các nội dung khác (nếu có).

3. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công được thực hiện theo Mẫu số 06 (đối với dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi) và Mẫu số 07 (đối với dự án

có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Điều 9. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

1. Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm xây dựng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc điều chỉnh dự án phải được thẩm định, phê duyệt. Quyết định phê duyệt dự án chỉ thể hiện những nội dung điều chỉnh.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Theo dõi hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả đầu tư;

b) Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế: Báo cáo theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định dự án đầu tư xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cần thiết để cơ quan được giao chủ trì thẩm định thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật;

b) Chủ động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng của cơ quan được giao chủ trì thẩm định;

c) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định dự án đầu tư xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

4. Cơ quan được giao chủ trì thẩm định: Thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo - kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, trình phê duyệt dự án, phê duyệt điều chỉnh dự án theo đúng thẩm quyền, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Các chủ đầu tư: Thực hiện lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt điều chỉnh dự án đảm bảo tuân thủ theo đúng quy trình được phê duyệt./.

PHỤ LỤC I

Mẫu tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-...

....., ngày.....tháng.....năm....

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công)
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
14. Các thông tin khác (nếu có):
15. Phạm vi trình thẩm định: (toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý: *(liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo Điều 4 của Quy định này)*
 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án.
 - Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
 - Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
 - Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
 - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).
- (Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung nêu trên./.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC II
Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

**TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ
THẨM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-....

....., ngày.....tháng.....năm....

V/v thông báo kết quả thẩm
định Báo cáo nghiên cứu khả
thi đầu tư xây dựng (tên công
trình/dự án)

Kính gửi: (Tên đơn vị trình)

(Cơ quan chủ trì thẩm định) đã nhận Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... của trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (tên công trình/dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan chủ trì thẩm định) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (tên công trình/dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):
3. Nhóm dự án, loại công trình, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
14. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung thông tin cơ bản của công trình/dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở thẩm định (nêu cơ sở thẩm định đối với các trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính).

2. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chủ trì đối với các nội dung theo quy định.

3. Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng¹

¹ Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14. Một số nội dung thẩm định được quy định cụ thể tại Điều 18 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

a) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng;

b) Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

c) Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

d) Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị;

đ) Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;

e) Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

g) Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

2. Kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư²

a) Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng;

b) Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng;

c) Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án;

d) Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội;

đ) Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có);

e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.

VI. KẾT LUẬN

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên công trình/dự án)* đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

² Cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14. Một số nội dung thẩm định được quy định cụ thể tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan chủ trì thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(tên công trình/dự án)*. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương;
- Lưu:...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC III

Mẫu tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-...

....., ngày.....tháng.....năm....

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên công trình/dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:..... (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/vốn thực hiện theo phương thức PPP)
9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
14. Các thông tin khác (nếu có):
15. Phạm vi trình thẩm định: (toàn bộ dự án, từng dự án thành phần, hoặc theo phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thực hiện đối với một hoặc một số công trình của dự án).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý: *(liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo Điều 6 của Quy định này)*
 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án.
 - Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (bao gồm tổng mức đầu tư; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
 - Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
 - Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
 - Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
 - Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).
- (Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC IV
Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

TÊN CƠ QUAN CHỦ TRÌ
THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-....

....., ngày.....tháng.....năm....

V/v thông báo kết quả thẩm
định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
đầu tư xây dựng (tên công
trình/dự án)

Kính gửi: (Tên đơn vị trình)

(Cơ quan chủ trì thẩm định) đã nhận Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ... của trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng... (tên công trình/dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan chủ trì thẩm định) thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (tên công trình/dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Mã số thông tin dự án (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):
3. Nhóm dự án, loại công trình, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

8. Nguồn vốn đầu tư:

9. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

13. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):

14. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung thông tin cơ bản của công trình/dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, cốt xây dựng, bố trí công năng công trình)

IV. PHẠM VI, CƠ SỞ VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở thẩm định (nêu cơ sở thẩm định đối với các trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính).

2. Nêu phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của cơ quan chủ trì đối với các nội dung theo quy định.

3. Nguyên tắc thẩm định theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH³

a) Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng;

b) Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận;

³ Cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14. Một số nội dung thẩm định được quy định cụ thể tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

c) Việc thực hiện các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường;

d) Việc lập tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng⁴;

đ) Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án;

e) Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có)⁵;

g) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư.

VI. KẾT LUẬN

Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng... (*tên công trình/dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của (*Cơ quan chủ trì thẩm định*) về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (*tên công trình/dự án*). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương;
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH

(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

⁴ Việc xác định tổng mức đầu tư dự án của cơ quan chủ trì thẩm định được quy định tại điểm b khoản 6 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

⁵ Thực hiện theo điểm a khoản 6 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Số: /TTr-SXD

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

- Theo quy định tại điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;...*”.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng: “*Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ do cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”.

Do đó, việc ban hành Quyết định ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước trong hoạt động xây dựng, đảm bảo triển khai đúng quy định theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm sự phân công rõ ràng, thống nhất đầu mối và hiệu quả thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phân công xây dựng văn bản

Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 136/TTr-SXD ngày 05/9/2025 về việc đăng ký xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã cho chủ trương xây dựng văn bản tại Công văn số 2843/UBND-KTN ngày 08/9/2025 về việc đăng ký xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng.

Ngày 23/9/2025, Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 334/QĐ-SXD thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

2. Soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo văn bản

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Xây dựng đã xây dựng hồ sơ Dự thảo Quyết định, gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến theo quy định⁶.

Hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Xây dựng đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và điều chỉnh Dự thảo tại Bản tổng hợp ngày .../.../2025 để làm cơ sở trình Sở Tư pháp thẩm định.

3. Thẩm định Dự thảo

Sở Xây dựng đã trình Sở Tư pháp thẩm định đối với Dự thảo Quyết định tại Công văn số .../SXĐ-QLĐT ngày .../10/2025.

Sở Tư pháp thông báo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định tại Báo cáo số:/BC-STP ngày .../.../2025.

⁶ Công văn số 2043/SXD-QLĐT ngày 30/9/2025 của Sở Xây dựng về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định về phân cấp công tác thẩm định, thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định, Sở Xây dựng đã xây dựng Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tại Báo cáo số .../BC-SXD ngày .../.../2025⁷.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh: Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Đối tượng áp dụng: Áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo văn bản gồm có Quyết định và Quy định kèm theo.

Quyết định gồm 03 điều:

- **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.

- Điều 2. Xử lý chuyên tiếp.

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

Quy định ban hành kèm theo Quyết định gồm có

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Điều 4. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

Điều 5. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.

Điều 6. Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Điều 7. Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh.

Điều 8. Phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

Điều 9. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.

⁷ Kèm theo điều chỉnh Dự thảo trình thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

Quy định về quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh, Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

- Sử dụng nguồn lực hiện có của các cơ quan, đơn vị được phân cấp.
- Dự kiến thời gian trình thông qua văn bản: Tháng 11/2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Báo cáo số .../BC-SXD;
- Báo cáo số .../BC-STP;
- Các văn bản góp ý;
- Dự thảo Quyết định)

Nơi nhận:

- Như trên (kính trình);
- Giám đốc (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, QLĐT.Hương.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Duy

Vinh Long, ngày tháng năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
QUY ĐỊNH VỀ QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH
BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI, BÁO CÁO KTKT ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, VỐN NHÀ NƯỚC
NGOÀI ĐẦU TƯ CÔNG DO UBND CÁC CẤP QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ**

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.	Quyết định ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Điều 2. Xử lý chuyển tiếp 1. Dự án đã được cơ quan chủ trì thông báo kết quả thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải trình thẩm định lại, việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh dự án) thực hiện theo Quyết định này. 2. Dự án đã trình cơ quan chủ trì thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì cơ quan chủ trì tiếp tục thẩm định và việc thực hiện các bước tiếp theo thực hiện theo Quyết định này. 3. Thẩm quyền thẩm định dự án, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, kể từ ngày 01/7/2025 thực hiện theo Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP	Quy định về chuyển tiếp đối với các trường hợp có thể xảy ra để áp dụng triển khai Quyết định trong thực tế.
Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và	Quy định về trách nhiệm thi hành quyết định và hiệu lực thi hành.

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025. 3. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: a) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; b) Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư; c) Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công của cơ quan chuyên môn về xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	